

BẢN TIN TUẦN 19

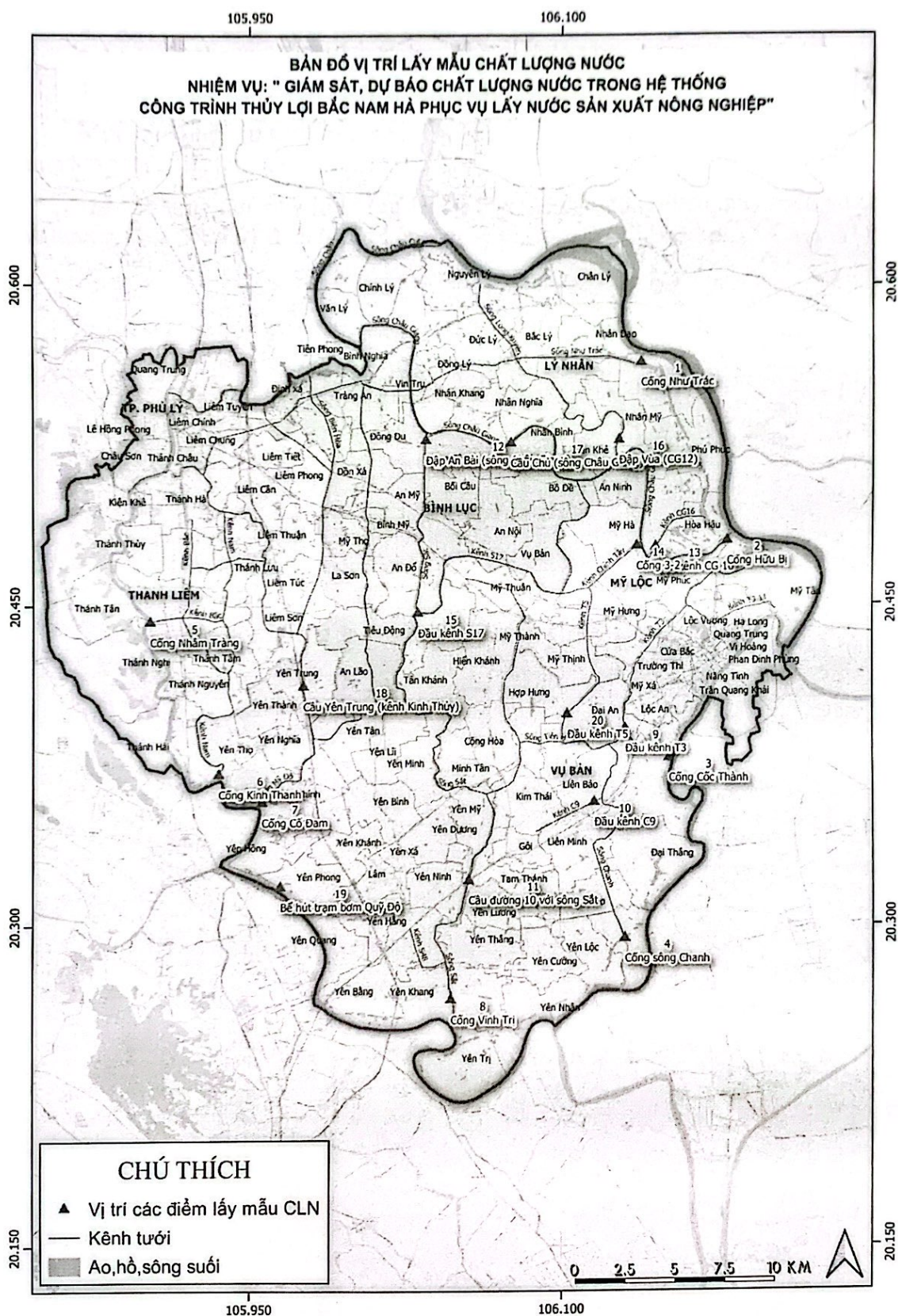
**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 07 đến ngày 13/05/2025
1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Thanh Kinh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cổ Đàm		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đàm, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	Sông Quỳ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỳ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

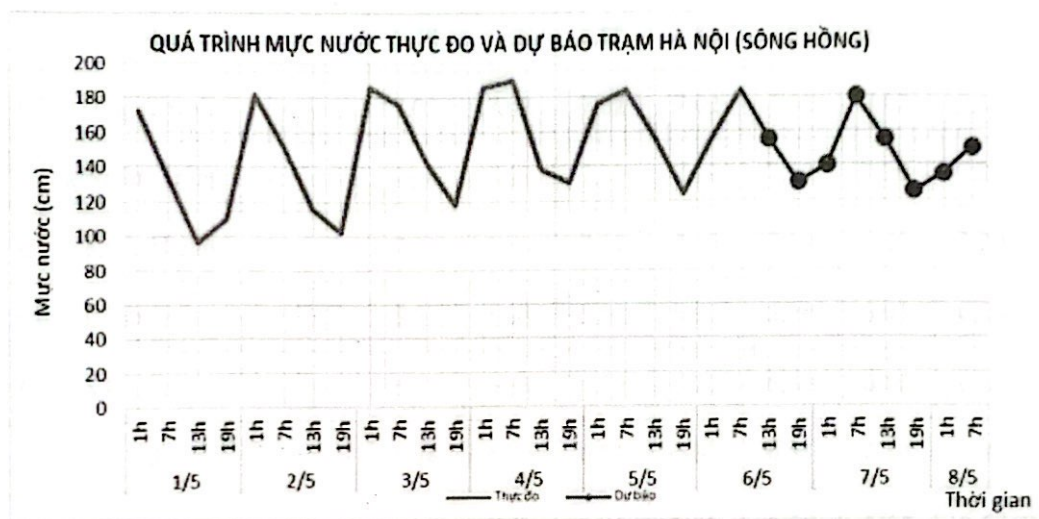
BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025



2. Thông tin lúc giám sát
 3. Kết quả đo đạc
 4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)
- II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 07/05/2025 đến ngày 13/05/2025
1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.

Dự báo mực nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	07/05	08/05	09/05	10/05	11/05	12/05	13/05	
Cổng Như Trác	6,37	6,37	6,37	6,37	6,37	6,37	6,37	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,76	6,79	6,82	6,84	6,86	6,87	6,88	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,78	6,79	6,80	6,81	6,82	6,82	6,83	≥ 5
Cổng sông Chanh	7,02	7,02	7,02	7,02	7,02	7,02	7,02	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	7,18	7,19	7,19	7,19	7,19	7,20	7,20	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	7,18	7,18	7,19	7,19	7,19	7,20	7,20	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	5,92	5,93	5,95	5,97	5,99	6,01	6,04	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	6,77	6,78	6,79	6,79	6,80	6,80	6,80	≥ 5
Đầu kênh T3	6,78	6,80	6,81	6,82	6,83	6,84	6,84	≥ 5
Đầu kênh C9	6,20	6,26	6,31	6,36	6,40	6,44	6,47	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,99	6,13	6,24	6,33	6,40	6,45	6,50	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,91	5,91	5,91	5,91	5,91	5,91	5,91	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,02	5,02	5,02	5,02	5,02	5,02	5,02	≥ 5
Cổng 3-2	6,85	6,87	6,88	6,89	6,90	6,90	6,91	≥ 5
Đầu kênh S17	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,94	6,94	6,94	6,95	6,95	6,95	6,95	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,34	6,36	6,38	6,39	6,41	6,43	6,44	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,12	5,17	5,21	5,25	5,28	5,31	5,34	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	7,01	7,01	7,01	7,01	7,01	7,01	7,01	≥ 5
Đầu kênh T5	6,78	6,79	6,81	6,81	6,82	6,83	6,84	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	07/05	08/05	09/05	10/05	11/05	12/05	13/05
Cổng Như Trác	1,78	1,78	1,78	1,78	1,78	1,78	1,78
Cổng Hữu Bị	0,98	0,92	0,88	0,84	0,81	0,79	0,77
Cổng Cốc Thành	1,75	1,73	1,72	1,71	1,71	1,70	1,69
Cổng sông Chanh	1,26	1,26	1,26	1,26	1,26	1,26	1,26
Cổng Nhâm Trảng	5,79	5,78	5,77	5,77	5,76	5,76	5,76
Cổng Kinh Thanh	5,73	5,72	5,72	5,71	5,71	5,71	5,71
Cổng Cỏ Đam	4,49	4,47	4,44	4,41	4,37	4,33	4,29
Cổng Vĩnh Trị	6,56	6,55	6,54	6,53	6,52	6,51	6,51
Đầu kênh T3	1,37	1,35	1,33	1,31	1,30	1,29	1,29
Đầu kênh C9	2,11	2,01	1,92	1,84	1,77	1,70	1,64
Cầu đường 10 với sông Sắt	2,52	2,27	2,08	1,92	1,80	1,70	1,63
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,46	2,46	2,46	2,46	2,46	2,46	2,46
Đầu kênh CG16	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27
Cổng 3-2	0,81	0,78	0,76	0,75	0,73	0,72	0,72
Đầu kênh S17	0,80	0,80	0,80	0,80	0,80	0,80	0,80
Đập Vùa (CG12)	0,63	0,62	0,62	0,61	0,61	0,61	0,61
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,88	1,85	1,83	1,81	1,78	1,76	1,74
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,02	3,94	3,87	3,81	3,75	3,70	3,66
Bể hút trạm bơm Quý Độ	1,30	1,30	1,30	1,30	1,30	1,30	1,30
Đầu kênh T5	1,49	1,47	1,45	1,44	1,43	1,42	1,41

BOD ₅								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	07/05	08/05	09/05	10/05	11/05	12/05	13/05	
Cổng Như Trác	11,51	11,51	11,51	11,51	11,51	11,51	11,51	≤ 6
Cổng Hữu Bị	7,27	7,02	6,81	6,65	6,52	6,42	6,33	≤ 6
Cổng Cốc Thành	8,45	8,37	8,31	8,27	8,24	8,21	8,18	≤ 6
Cổng sông Chanh	7,50	7,50	7,50	7,50	7,50	7,50	7,50	≤ 6
Cổng Nhâm Trảng	8,93	8,89	8,87	8,85	8,84	8,83	8,82	≤ 6
Cổng Kinh Thanh	9,38	9,34	9,32	9,30	9,29	9,28	9,27	≤ 6
Cổng Cỏ Đam	17,18	17,14	17,07	16,97	16,87	16,75	16,63	≤ 6
Cổng Vĩnh Trị	9,85	9,81	9,77	9,73	9,70	9,68	9,66	≤ 6
Đầu kênh T3	7,57	7,45	7,37	7,30	7,25	7,21	7,17	≤ 6
Đầu kênh C9	9,75	9,34	8,97	8,64	8,34	8,07	7,83	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	11,19	10,27	9,52	8,91	8,41	8,00	7,67	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,39	11,39	11,39	11,39	11,39	11,39	11,39	≤ 6
Đầu kênh CG16	15,90	15,90	15,90	15,90	15,90	15,90	15,90	≤ 6
Cổng 3-2	8,48	8,36	8,27	8,20	8,14	8,09	8,05	≤ 6
Đầu kênh S17	12,50	12,50	12,50	12,50	12,50	12,50	12,50	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	9,67	9,65	9,63	9,61	9,60	9,59	9,58	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	9,22	9,11	9,02	8,92	8,84	8,76	8,68	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	15,63	15,37	15,14	14,94	14,76	14,60	14,46	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	7,67	7,67	7,67	7,67	7,67	7,67	7,67	≤ 6
Đầu kênh T5	7,87	7,77	7,69	7,63	7,58	7,54	7,50	≤ 6

NH_4^+							
Vị trí	Tuần dự báo						
	07/05	08/05	09/05	10/05	11/05	12/05	13/05
Cổng Như Trác	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
Cổng Hữu Bị	0,21	0,20	0,19	0,18	0,17	0,16	0,16
Cổng Cốc Thành	0,14	0,14	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
Cổng sông Chanh	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
Cổng Nhâm Trảng	0,09	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
Cổng Kinh Thanh	0,06	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
Cổng Cỏ Đam	0,71	0,71	0,71	0,71	0,71	0,71	0,71
Cổng Vĩnh Trị	0,13	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
Đầu kênh T3	0,18	0,18	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
Đầu kênh C9	0,55	0,52	0,50	0,48	0,46	0,44	0,43
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,63	0,58	0,53	0,49	0,46	0,44	0,42
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
Đầu kênh CG16	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
Cổng 3-2	0,17	0,16	0,15	0,15	0,15	0,14	0,14
Đầu kênh S17	0,76	0,76	0,76	0,76	0,76	0,76	0,76
Đập Vùa (CG12)	0,11	0,11	0,11	0,10	0,10	0,10	0,10
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,50	0,49	0,49	0,48	0,48	0,48	0,47
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,62	0,61	0,61	0,61	0,60	0,60	0,60
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
Đầu kênh T5	0,17	0,17	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần có giá trị không thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT là các vị trí Đầu kênh S17.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

2. Dự báo chung

Dự báo trong tuần 19 trên lưu vực sẽ có mưa nhỏ đến mưa vừa và mực nước sông Hồng tại Hà Nội lúc 7h ngày 08/05/2025 có khả năng ở mức 1,50m sẽ cải thiện cho việc lấy nước vào hệ thống nên mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần thứ 19 sẽ có xu hướng giảm so với tuần 18.

3. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cồ Đàm, Sông Chanh, Kinh Thanh, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống.

Chất lượng nguồn nước cấp cho hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà tại 8 trạm bơm đầu mối Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Sông Chanh, Nhâm Trảng, Kinh Thanh, Cồ Đàm, Vĩnh Trị còn tương đối tốt. Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm nước của hệ thống là do nước thải trực tiếp từ các khu đô thị, dân cư tập trung như thành phố Nam Định, Phủ Lý, các thị trấn xả trực tiếp xuống hệ thống kênh tưới, tiêu mà không được xử lý rồi tập trung về các trạm bơm tiêu như Quán Chuột, Kênh Gia, Nhân Hoà vv... Kết quả điều tra cho thấy trên toàn hệ thống có 96 nguồn xả thải trong đó 35 nguồn có giấy phép và 61 không có giấy phép. Cần thiết phải tiến hành điều tra chi tiết hơn các nguồn xả thải không phép và có chế tài nghiêm cấm xả thải vào hệ thống thủy lợi.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN, MT.



Đào Ngọc Tuấn